

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2024

V/v tranh chấp về xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Nghĩa

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp về xác định cha cho con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số W, đường B, khu phố A, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch S, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số W, đường B, khu phố A, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 11/6/2024, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn T trình bày:

Bà và ông Nguyễn H đã kết hôn với nhau và có một con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 26/9/2007. Đầu năm 2013 bà và ông H bắt đầu ly thân với nhau, cuối năm 2013 thì bà và ông Thạch S, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú tại Số W, đường B, khu phố A, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu sống chung với nhau như vợ chồng. Sau đó bà có thai với ông Thạch S, sanh ra cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019. Giữa bà và ông Nguyễn H hiện nay đã ly hôn với nhau theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023 của TAND thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có hiệu lực pháp luật. Trong quyết định ly hôn giữa bà và ông H thì bà và ông H xác nhận chỉ có một con chung là cháu Nguyễn Q, sinh ngày 26/9/2007. Do cháu B là con riêng của bà nên bà không có trình bày trong vụ án ly hôn với ông H. Để có thể làm giấy khai sinh cho cháu B để tên cha ruột là ông Thạch S nên ông S và cháu B đã thực hiện việc giám định ADN, ngày 15/4/2021 Trung tâm công nghệ di truyền V có kết luận xác định giữa ông Thạch S và cháu Thạch B có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999882%. Đối với ông H hiện nay bà không liên lạc được.

Nay bà T yêu cầu Tòa án xác định ông Thạch S, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú tại Số W, đường B, khu phố A, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019. Đồng thời xin vắng mặt khi xét xử.

2/ Bị đơn ông Nguyễn H vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đơn khởi kiện, tài liệu, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, ông Nguyễn H đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải được.

3/ Theo biên bản lấy lời khai lập ngày 01/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch S đã trình bày:

Ông thừa nhận giữa ông và bà Nguyễn T bắt đầu sống chung với nhau như vợ chồng khoảng cuối năm 2013 đến nay, cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019 thì ông xác định là con chung giữa ông và bà Nguyễn T. Sau khi sống chung với bà T một thời gian thì ông mới biết bà T chưa ly hôn với chồng, sau này sinh cháu B ra thì chưa đăng ký giấy khai sinh được. Bà và cháu B đã thực hiện thủ tục xét nghiệm ADN tại Trung tâm công nghệ di truyền V, ngày 15/4/2021 Trung tâm công nghệ di truyền V có kết luận giữa ông và cháu Thạch B có quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99,9999882%. Và ông cũng xác định cháu B là con ruột của ông nên ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T xác định ông là cha ruột của cháu B. Dự kiến sau khi giải quyết xong vụ án này thì ông và bà T mới đăng ký kết hôn và làm giấy khai sinh cho cháu B. Đồng thời xin vắng mặt khi xét xử.

4/ Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt đã chấp hành đúng quy định triệu tập của BLTTDS. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định triệu tập của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T. Xác định ông Thạch S, sinh năm 1987 là cha ruột của cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019 theo giấy chứng sinh số 0958 ngày 29/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn T có đơn đề nghị Tòa án xác định ông Thạch S là cha của cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019, đây là vụ án “Tranh chấp về xác định cha cho con” Theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn H có nơi đăng ký thường trú tại ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn T và ông Thạch S đều thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn T và ông Nguyễn H thì bà T và ông S có quan hệ tình cảm, sống chung với nhau từ cuối năm 2013 đến nay, bà T và ông S cũng đã có con chung với nhau là cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019 theo giấy chứng sinh số 0958 ngày 29/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Sự thừa nhận của bà T và ông S phù hợp với kết luận giám định ADN ngày 15/4/2021 của Trung tâm công nghệ di truyền V thuộc Công ty TNHH công nghệ di truyền V kết luận “*Mẫu ADN ký hiệu THẠCH S và mẫu ADN ký hiệu THẠCH B CÓ quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99,9999882%.* Do đó, việc bà T yêu cầu Tòa án xác định ông Thạch S là cha ruột của cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019 là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 89, 91, 101, 102

của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì trường hợp này thuộc trường hợp được miễn tiền án phí nhưng nguyên đơn bà T không có đơn xin miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên bà T phải chịu án phí không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005255 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T.

1/ Xác định ông Thạch S, sinh ngày 14/4/1987 số CCCD 079087032195 cấp ngày 14/8/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú tại Số W, đường B, khu phố A, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của cháu Thạch B, sinh ngày 29/10/2019 theo giấy chứng sinh số 0958 ngày 29/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

2/ Bà Nguyễn T và ông Thạch S có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Thạch B theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn T phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005255 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

5/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
(Phòng KTNV-THAHS);
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng